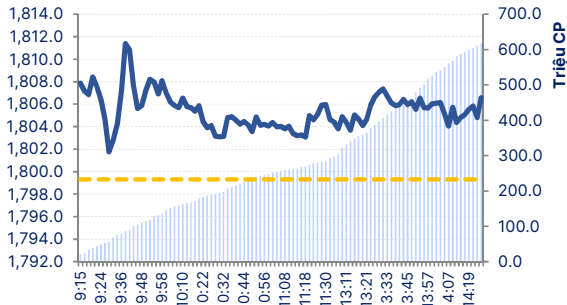


Phiên giao dịch ngày: 16/6/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,807.94	319.62
% Thay đổi Index	↑ 0.48%	↑ 2.80%
KLGD (CP)	673,510,143	76,048,177
GTGD (tỷ đồng)	16,672.72	1,462.70
% Thay đổi GTGD	-34.48%	-0.40%

**Diễn biến VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau phiên tăng điểm nhẹ với thanh khoản và độ rộng thị trường cải thiện. Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch tương đối tích cực với điểm nhấn nổi bật ở nhóm cổ phiếu chứng khoán. VNINDEX tăng điểm đầu phiên hướng đến vùng giá 1.810 điểm, chịu áp lực rung lắc kiểm định lại vùng hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm và duy trì tăng điểm cuối phiên. Kết phiên VNINDEX tăng 8,63 điểm (+0,48%) lên mức 1.807,94 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. Trong khi VN30 giảm nhẹ 2,29 điểm (-0,12%) về mức 1.960,19 điểm, trên hỗ trợ giá trung bình 200 phiên.

Độ rộng trên HOSE duy tích cực sau giai đoạn điều chỉnh, tích lũy với 179 mã tăng giá. Với diễn biến luân phiên phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh. Tiếp tục nổi bật ở nhóm chứng khoán khi nhiều mã tăng hết biên độ, thanh khoản khá đột biến; các cổ phiếu bán lẻ, bất động sản, hàng không, nông nghiệp, xây dựng... Chịu áp lực điều chỉnh nhẹ ở các mã công nghệ, khu công nghiệp, thép, phân hóa trong nhóm ngân hàng với 109 mã giảm giá và 74 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -7,6% so với phiên trước. Cho thấy mức độ phân hóa cao, phục hồi không đồng đều, vượt trội ở nhóm chứng khoán. Dòng tiền và chất lượng thị trường đang cải thiện. Khối ngoại bán ròng trở lại trong phiên hôm nay với giá trị -368,5 tỉ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G6000 kết phiên ở mức 1.964,0 điểm, giảm -0,06% so với phiên trước. Chênh lệch dương 3,81 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G7000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ 0,81 điểm đến 4,61 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -35,2% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ giảm, các trader dịch chuyển sang kỳ hạn 411G7000. Các trader nghiên về VN30 biến động trong biên độ hẹp sau phiên phục hồi, lạc quan hơn về xu hướng ngắn hạn của VN30. Xu hướng ngắn hạn 411G6000 tích lũy, kháng cự quanh 1.975 điểm, hỗ trợ 1.940 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G6000 là 32.645, giảm mạnh các vị thế nắm giữ khi đáo hạn trong 02 phiên đến.

VNINDEX vẫn trong xu hướng suy giảm sau khi tạo đỉnh từ tháng 5/2026 đến nay. VNINDEX đang nỗ lực vượt lên xu hướng giảm giá để chuyển sang giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp với vùng hỗ trợ quanh 1.800 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2025. Chỉ số VN30 đang tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ quanh 1.940 điểm, kháng cự quanh 1.980 điểm.

Mặc dù chỉ số chính VNINDEX vẫn trong xu hướng giảm giá và đang biến động trong biên độ hẹp dưới những ảnh hưởng của nhóm vốn hóa lớn. Tuy nhiên chất lượng của thị trường đang cải thiện. Nhiều cổ phiếu vượt lên xu hướng giảm giá ngắn hạn, chuyển sang giai đoạn phục hồi. Mở ra triển vọng tăng trưởng mới với nhiều cơ hội sinh lợi ngắn hạn khá tốt. Qua đó tâm lý nhà đầu tư cũng cải thiện hơn, dòng tiền trong thị trường dần cải thiện. Tập trung nhiều ở các cổ phiếu vốn hóa trung bình đã có giai đoạn điều chỉnh, tích lũy kéo dài. Nhà đầu tư cần bằng danh mục, có thể xem xét các cơ hội đầu tư ở các doanh nghiệp đầu ngành tăng trưởng đang ở vùng giá tương đối hợp lý.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

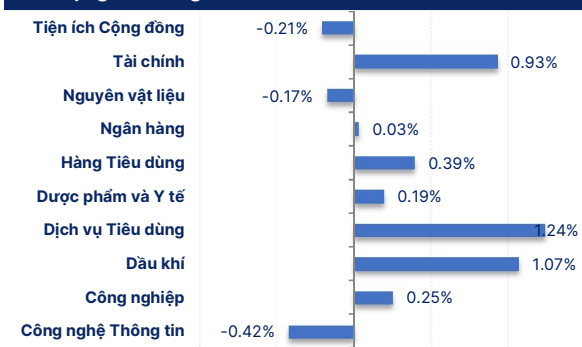
**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

VHM -150.03 tỷ	TCB -92.46 tỷ	DCM -79.76 tỷ	PNJ 50.80 tỷ	DXG -38.16 tỷ
	NLG 82.49 tỷ	TCX 65.88 tỷ	FPT -50.43 tỷ	VPL 37.54 tỷ
HPG 124.80 tỷ	VPB -82.26 tỷ	HDB -61.35 tỷ	SSI 49.93 tỷ	FRT 37.23 tỷ
MBB -101.77 tỷ	CTG -81.04 tỷ	VIC -53.39 tỷ	VCB -44.20 tỷ	MWG 37.13 tỷ
			POW 40.57 tỷ	VIX 32.41 tỷ
				KDH

GT Bán: -2237.21

1868.71 : GT Mua

**Biến động nhóm ngành**



**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PHR	64.60	62.0	72-74	62.0	13.2	50.4%	192.2%	Theo dõi GD	86	57
PAN	23.20	24.0	36-37	23.0	5.1	-8.6%	443.5%	Theo dõi GD	70	42
PVD	30.15	29.0	35-36	27.0	14.1	126.3%	100.3%	Theo dõi GD	62	45
TTA	10.40	10.2	12.5-13	9.5	7.5	15.7%	39.6%	Theo dõi GD	76	20
PVP	16.80	17.0	20-21	16.0	7.5	53.1%	87.1%	Theo dõi GD	76	50
DRI	14.54	14.0	17-17.5	13.0	5.9	36.4%	40.2%	Theo dõi GD	84	72
POW	14.15	13.6	17-17.5	13.0	12.6	51.3%	169.5%	Theo dõi GD	60	68

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Phục Hồi	Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Phục Hồi
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		282.5	51.6	17.4	144.7	250.2	256.8	304.5	58.1
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	GMD	DRI	PSI	VTK	POW	TET	GVR
		VIC	PHP	TRC	BMS	FOX	PVP	MPT	PHR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Phục Hồi	Phục Hồi	Tích Luy	Phục Hồi	Phục Hồi	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		274.0	164.9	96.0	244.6	201.8	249.7	301.2	-144.3
Tương quan-VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	MSB	SFG	SAS
		BIC	PSD	POM	MPC	NTP	OCB	PSE	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	48
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Phục Hồi	Phục Hồi	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tích Luy	4
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Giam	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		311.7	323.5	311.9	307.4	313.4	-307.8	-73.3	4
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	47	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DP3					
		POW	SBT	OPC					

## TIN NỔI BẬT

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ngày 15/06 đã tổ chức hội thảo góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán tại TP. Hà Nội. Sự kiện thu hút hơn 100 đại biểu đến từ các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng thương mại là thành viên lưu ký, ngân hàng giám sát và ngân hàng chỉ định thanh toán tham dự.

### Phó Chủ tịch UBCKNN: Cần tiếp tục sửa đổi Luật Chứng khoán

Theo Phó Chủ tịch UBCKNN, dự thảo Luật tập trung vào ba nhóm chính sách lớn. Thứ nhất là tiếp tục đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng khoán. Thứ hai là bổ sung cơ sở pháp lý cho một số vấn đề mới phù hợp xu hướng phát triển của thị trường tài chính quốc tế, như cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox), tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu. Thứ ba là sửa đổi, bổ sung các quy định về giao dịch điện tử, người hành nghề chứng khoán, hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và chính sách bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành chứng khoán.

Theo Bộ Xây dựng, trong bối cảnh triển khai đồng loạt nhiều dự án trọng điểm, mặc dù các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, các địa phương đã nỗ lực phối hợp giải quyết các khó khăn vướng mắc nhưng nhiều dự án vẫn thiếu hụt nguồn vật liệu, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công.

### Bộ Xây dựng: Nhiều dự án trọng điểm vẫn thiếu hụt nguồn vật liệu

Theo thống kê, hiện có hơn 22 triệu m<sup>3</sup> cát chưa xác định được nguồn trên tổng nhu cầu gần 45 triệu m<sup>3</sup> thuộc 7 dự án/dự án thành phần (DATP) thuộc danh mục các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm. Vật liệu đá hiện có hơn 7 triệu m<sup>3</sup> chưa xác định được nguồn trên tổng nhu cầu gần 13 triệu m<sup>3</sup> thuộc 9 dự án/DATP. Đối với các dự án khu vực phía Nam, các địa phương có mỏ cát như An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cần Thơ đã cấp phép, mở thêm các mỏ mới, nâng công suất các mỏ đang khai thác để cung ứng cho các dự án, song vẫn không đáp ứng được nhu cầu thi công. Nguồn vật liệu đá chủ yếu tập trung tại một số địa phương như An Giang, TPHCM, Đồng Nai trữ lượng cơ bản đáp ứng nhưng công suất khai thác không đáp ứng yêu cầu.

Thông kê sơ bộ từ Cục Hải quan cho thấy, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm nay. Theo đó, kim ngạch đạt gần 70 tỷ USD, tăng 21,7% so cùng kỳ năm ngoái, tương ứng tăng thêm khoảng 12,4 tỷ USD.

### Xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ đạt gần 70 tỷ USD trong 5 tháng

Động lực tăng trưởng nổi bật nhất đến từ nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang Mỹ đạt 22,5 tỷ USD, tăng 54,9% so với cùng kỳ năm trước. Trái ngược với đà tăng của nhóm công nghệ, nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực lâu nay của Việt Nam sang Mỹ lại ghi nhận xu hướng giảm. Đáng chú ý nhất là gỗ và sản phẩm gỗ, mặt hàng từng nhiều năm trong nhóm xuất khẩu lớn sang Mỹ. Trong 5 tháng năm nay, kim ngạch chỉ đạt 3,4 tỷ USD, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Tương tự, thủy sản đạt 702 triệu USD, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm 2025.

Ngày 16/06, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) quyết định nâng lãi suất chính sách lên 1%, mức cao nhất trong hơn 30 năm, đúng như dự báo của các nhà kinh tế do Reuters khảo sát. Động thái này cho thấy BOJ đang đẩy nhanh quá trình bình thường hóa chính sách tiền tệ bắt đầu từ năm 2024.

### NHTW Nhật Bản nâng lãi suất lên mức cao nhất trong hơn 30 năm

Đây là lần tăng lãi suất đầu tiên của BOJ kể từ tháng 12 năm ngoái, thời điểm cơ quan này nâng lãi suất lên 0,75%. Quyết định thắt chặt chính sách được đưa ra trong bối cảnh Nhật Bản đang đối mặt với tình trạng đồng Yên suy yếu kéo dài, trong khi áp lực lạm phát bắt đầu gia tăng trở lại, một phần do tác động từ cuộc xung đột giữa Mỹ và Iran khiến giá năng lượng leo thang.

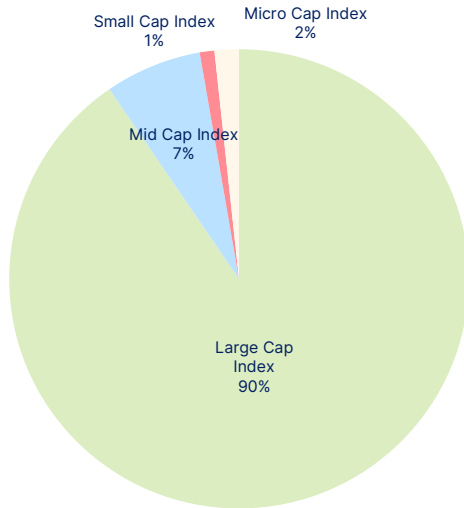
HDQT CTCP Cao su Phước Hòa (HOSE: PHR) thông qua triển khai phương án phát hành gần 108,4 triệu cổ phiếu nhằm tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, theo nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 diễn ra vào cuối tháng 5.

### Cao su Phước Hòa triển khai phát hành hơn 108 triệu cp thưởng

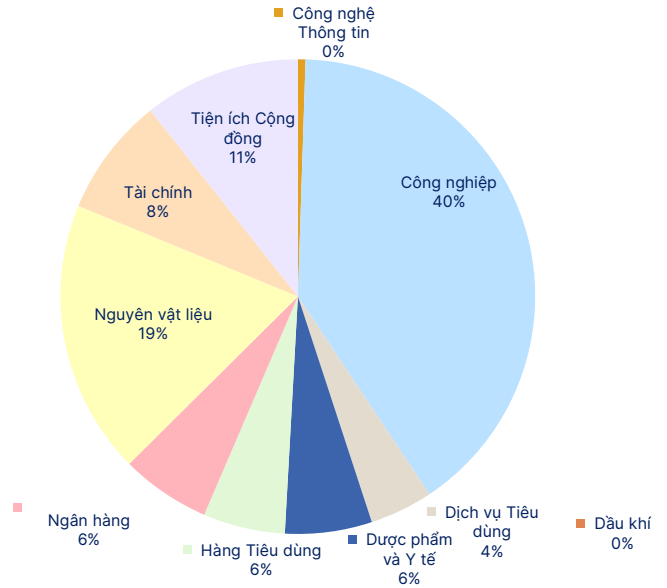
Tỷ lệ phát hành 80%, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 8 cổ phiếu mới. Nguồn vốn thực hiện lấy từ quỹ đầu tư phát triển trên BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, với giá trị gần 1.176 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến từ quý 2 đến quý 4/2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành theo quy định. Nếu thành công, Cao su Phước Hòa sẽ tăng vốn điều lệ từ gần 1.355 tỷ đồng lên gần 2.439 tỷ đồng, tương ứng gần 243,9 triệu cổ phiếu.

# CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,484,182	7.4%	1,468	131.2	9.8
VHM	559,019	17.8%	10,200	13.3	2.2
VCB	514,710	16.1%	4,301	14.3	2.2
BID	302,851	17.8%	4,393	9.5	1.6
CTG	261,746	21.7%	4,906	6.9	1.4

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	52,983,347	18.1%	2,618	5.3	0.9
VIX	46,015,146	25.6%	3,091	5.7	1.3
TPB	29,532,157	17.1%	2,652	6.2	1.0
SSI	23,206,910	13.8%	2,153	12.6	1.7
VND	21,748,871	10.6%	1,435	12.3	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	↑ 7.0%	19.4%	1,973	11.6	2.1
BSI	↑ 7.0%	9.2%	2,043	15.5	1.4
FTS	↑ 6.9%	9.2%	1,065	22.3	2.0
APG	↑ 6.9%	0.1%	14	373.4	0.5
CLW	↑ 6.9%	21.8%	4,372	9.8	2.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCI	↓ -7.0%	-0.2%	(19)	-	1.0
DAT	↓ -6.9%	7.7%	1,038	8.2	0.6
TIX	↓ -6.9%	14.8%	4,176	9.9	1.5
HAS	↓ -6.9%	-2.9%	(473)	-	0.6
C32	↓ -6.8%	4.7%	875	20.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5,149,897	12.6%	1,830	13.3	1.4
NLG	2,996,100	4.8%	1,806	14.5	0.9
POW	2,854,487	6.8%	838	16.6	1.0
SSI	1,817,291	13.8%	2,153	12.6	1.7
VIX	1,810,672	25.6%	3,091	5.7	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	(4,036,702)	20.1%	3,442	7.3	1.4
VPB	(3,113,108)	15.5%	3,314	7.9	1.1
TCB	(2,917,061)	14.7%	3,676	8.6	1.2
DXG	(2,886,415)	1.3%	199	65.4	0.7
HDB	(2,435,695)	23.2%	3,545	7.1	1.5

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)